

# Quản lí, bồi dưỡng, chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng an ninh ở các trường đại học

Chu Hoài Lâm\*, Hồ Công Thanh\*

\*Trường Đại học Tài chính - Marketing

Received: 14/6/2024; Accepted: 22/7/2024; Published: 30/7/2024

**Abstract:** National defense and security education is a part of the national education system, a fundamental content in building the all-people national defense and people's security. The education quality depends on many factors, including teachers' quality. Therefore, in order to improve the education quality, regular training to improve the quality of teachers is required. The article proposes solutions to build a team of defense and security education teachers to meet the education and training requirements of universities in the current situation..

**Keywords:** Defense and security education; managing; fostering; teacher.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục (GD) quốc phòng (QP), an ninh (AN) là một chủ trương lớn, có ý nghĩa quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, nhằm phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của công dân. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng (BD) kiến thức QP, AN cho cán bộ, công chức, viên chức và cho toàn dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng giáo dục, thống nhất, nâng cao nhận thức về đối tác và đối tượng; nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cách mạng trong thực hiện nhiệm vụ QP, AN”<sup>[1]</sup>. Để nâng cao chất lượng GD QP, AN đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó cần tập trung quản lí, BD nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (CM, NV) cho đội ngũ giảng viên (GV) GD QP, AN ở các trường đại học hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

Luật GD QP và AN năm 2013 khẳng định: “Giáo viên, GV GD QP, AN bao gồm, GV chuyên trách, thỉnh giảng và cán bộ quân đội, công an biệt phái”<sup>[2]</sup>. Trong các trường đại học, GV GD QP, AN là những GV cơ hữu chuyên trách của các cơ sở đào tạo hoặc lực lượng thỉnh giảng bảo đảm các yêu cầu theo quy định của môn học, đảm nhiệm giảng dạy GD QP,

AN; là lực lượng trực tiếp BD kiến thức, GD QP, AN cho các đối tượng trong nhà trường. Để thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ đó, đòi hỏi GV, GV GD QP và AN phải “vững về CM, NV, có tư cách đạo đức chuẩn mực, có năng lực thực hiện giáo dục toàn diện; đồng thời, có trình độ sư phạm, kĩ năng quân sự cần thiết để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD QP, AN trong tình hình mới”<sup>[3]</sup>.

Như vậy, để đội ngũ GV hoàn thành tốt nhiệm vụ cần làm tốt công tác quản lí, BD. Quản lí, BD CM, NV cho GV GD QP, AN ở các trường đại học là những cách thức tổ chức và tác động sư phạm trực tiếp của chủ thể quản lí, BD để tạo cơ hội cho GV tham gia vào các hoạt động học tập và tự học tập bằng các hình thức khác nhau để cập nhật, bổ sung kiến thức, kĩ năng CM, NV, BD tư tưởng tình cảm nghề nghiệp nhằm nâng cao phẩm chất và năng lực sư phạm đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ GD QP, AN trong tình hình mới.

### 2.2. Biện pháp nâng cao chất lượng quản lí, BD CM, NV cho GV GD QP, AN ở các trường đại học hiện nay

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong quản lí, BD CM, NV cho GV GD QP, AN.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lệch và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng”<sup>[4]</sup>. Nhận thức là cơ sở của hành động, chỉ đạo hành động. Để có hành động đúng phải có nhận thức đúng. Trong tình hình hiện nay, trước yêu cầu “phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lí giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới

căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo”<sup>[5]</sup>, việc nâng cao nhận thức và phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng sư phạm trong các nhà trường đại học đối với quản lý, BD CM, NV cho GV giáo dục QP, AN có ý nghĩa thiết thực. Các chủ thể quản lý cần tập trung nâng cao nhận thức cho các tổ chức, lực lượng sư phạm trong nhà trường về vị trí, tầm quan trọng của việc BD CM, NV cho đội ngũ GV; về nhu cầu nâng cao trình độ CM, NV của đội ngũ GV; tính cấp thiết của BD CM, NV với hoàn thiện và phát triển nhân cách nhà sư phạm. Nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, khoa GV, làm cho mọi tổ chức, lực lượng nhận thức đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong quá trình BD, thấy rõ những yếu tố tác động, từ đó phát huy những yếu tố thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn trong quá trình BD.

Cần phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, hội đồng trường, Ban Giám hiệu của các trường đại học đối với quá trình quản lý, BD CM, NV cho GV GD QP, AN. Phát huy vai trò của các cơ quan chức năng, khoa chuyên ngành trong quá trình BD CM, NV cho GV GD QP, AN. Các nhà trường cần thực hiện tốt việc tuyển chọn, đào tạo, bổ sung đội ngũ GV GD QP, AN đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý. Cơ quan đào tạo kết hợp với khoa chuyên ngành cần xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, phương pháp BD đội ngũ GV sát với yêu cầu nhiệm vụ GD QP, AN trong tình hình hiện nay. Tổ chức lồng ghép các nội dung BD CM, NV với nội dung sinh hoạt, học tập của đoàn, hội, qua đó BD về giá trị nghề sư phạm, về trình độ kỹ năng giao tiếp sư phạm, kỹ xảo, kỹ năng dạy học cho GV

*Thứ hai, thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa trong quản lý quá trình BD CM, NV cho GV GD QP, AN.*

Để bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, yêu cầu chung của kế hoạch BD cho GV GD QP, AN ở các nhà trường phải mang tính bao quát, toàn diện, xác định rõ mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức; huy động được các nguồn lực cho hoạt động BD; thuận lợi trong kiểm tra, đánh giá quá trình BD; khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý, thiếu thiết thực, không phân công rõ trách nhiệm cho các lực lượng. Kế hoạch phải bảo đảm tính thống nhất giữa mục tiêu BD CM, NV với mục tiêu GD QP, AN; phù hợp với thực tế nhiệm vụ của các nhà trường và đặc điểm đối tượng GV ở khoa chuyên ngành; xác định được các điều kiện vật chất và khả năng thực hiện của GV, khả năng huy động các nguồn lực bảo đảm của nhà trường.

Để thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa, trước hết, Ban Giám hiệu các trường đại học cần nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của nhà trường; nhiệm vụ, mục tiêu và tình hình thực tiễn để chỉ đạo các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất, chủ trì việc xây dựng kế hoạch BD cho đội ngũ GV. Tổ chức triển khai cho các cơ quan, khoa GV xây dựng kế hoạch BD ở cấp mình cho phù hợp. Quy định rõ chức năng, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình BD, lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm các điều kiện cho quá trình BD. Tăng cường công tác kiểm tra, rút kinh nghiệm và điều chỉnh chương trình, kế hoạch BD cho phù hợp. Chỉ đạo hướng dẫn các khoa chuyên ngành xây dựng chương trình, kế hoạch BD; kịp thời phổ biến các tài liệu, văn bản liên quan đến nhà giáo; quá trình tổ chức cần nắm chắc quân số tham gia BD theo từng chuyên đề, nắm chắc địa điểm học tập, GV giảng dạy, theo dõi kiểm tra quá trình BD của các khoa và tự BD của GV.

Đối với các khoa chuyên ngành, cần cụ thể hóa kế hoạch của nhà trường vào xây dựng và triển khai kế hoạch BD GV của khoa mình. Phối hợp với các cơ quan, thường xuyên cập nhật thông tin, tri thức khoa học mới, các phương pháp hình thức dạy học tiên tiến để đưa vào BD và giúp đỡ GV tự BD. Căn cứ vào kế hoạch BD GV trong năm học, chương trình BD, lịch BD hằng tháng của nhà trường, lãnh đạo chỉ huy các khoa tổ chức điều hành, quản lý quá trình BD của khoa, phát huy vai trò trách nhiệm trong từng khâu, từng bước của quá trình BD, tổ chức quá trình BD trong khoa đạt hiệu quả. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, của khoa, bộ môn, mỗi GV phải xác định rõ ý thức trách nhiệm trong xác định kế hoạch tự BD của bản thân sát với từng đối tượng, nội dung môn học, thời gian, hình thức học.

*Thứ ba, đa dạng hóa nội dung, hình thức và phương pháp quản lý quá trình BD CM, NV cho GV giáo dục QP, AN.*

Để quá trình BD CM, NV cho GV GD QP, AN đạt hiệu quả, không chỉ là sử dụng những hình thức áp đặt, truyền đạt những kinh nghiệm, nội dung “khô cứng”, giáo điều mà những kiến thức, kinh nghiệm đó phải gắn liền với thực tiễn đa dạng, sinh động của hoạt động sư phạm, công tác QP, AN hiện nay. Vì vậy, phải nâng cao chất lượng quản lý, trong đó chủ thể quản lý cần phát huy vai trò trách nhiệm, lựa chọn nội dung, sử dụng đa dạng các hình thức, phương pháp quản lý quá trình BD. Nội dung BD phải toàn diện, hệ thống, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những thông tin mới về đường lối, quan điểm của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác GDQP, AN; tình hình QP, AN; công tác GDQP, AN ở nước ta hiện nay; truyền thụ kinh nghiệm giảng dạy môn QP và AN cho GV; BD năng lực giảng dạy cho đội ngũ GV; kĩ xảo, kĩ năng dạy học - giáo dục, hệ thống tri thức NV sư phạm, giá trị nghề nghiệp, tư duy sư phạm và khả năng sáng tạo trong dạy học; BD nắm vững về quy chế, kế hoạch, chương trình môn học GDQP, AN; quy định soạn thảo giáo án, thực hành GDQP, AN; quy chế thi, kiểm tra, thanh tra, chấm điểm môn học...

Thường xuyên vận dụng linh hoạt, sáng tạo và đa dạng các hình thức, phương pháp BD như thông qua tập huấn, BD NV công tác sư phạm; tổ chức tốt sinh hoạt CM; tổ chức các hội thi, hội giảng, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, dự giờ, giờ giảng kiểu mẫu; thực hiện GV có kinh nghiệm BD GV trẻ, GV mới; thông qua thực tiễn giảng dạy ở các nhà trường để trực tiếp BD cho đội ngũ GV. Đa dạng các hình thức, phương pháp quản lí quá trình BD nhằm nâng cao hiệu quả BD, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của GV. Tổ chức tốt các hoạt động nghiên cứu khoa học cho GV, chú trọng nghiên cứu khoa học về lĩnh vực QP, AN; tạo điều kiện cho GV tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ công tác GDQP, AN, nhất là việc tham gia biên soạn sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tập bài giảng, tài liệu học tập chuyên đề phục vụ GDQP, AN.

*Thứ tư, phát huy tính tích cực, chủ động của GV trong tự quản lí quá trình BD CM, NV.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ ra rằng: “Năng lực của con người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có, mà một phần lớn do công tác, do luyện tập mà có”<sup>[6]</sup>. Vì vậy, muốn nâng cao trình độ CM, NV của GV cần phát huy tính tích cực, chủ động tự BD của đội ngũ GV. GV vừa là đối tượng vừa là chủ thể của quá trình BD. Quá trình BD chỉ đạt được hiệu quả thiết thực khi phát huy được vai trò tự BD của GV, xây dựng được động cơ, nhu cầu học tập tích cực tự giác, không ngừng nâng cao trình độ CM, NV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GDQP, AN hiện nay.

Để thực hiện tốt những vấn đề trên, các nhà trường cần tăng cường giáo dục cho GV có nhận thức đúng về tầm quan trọng của tự BD, xây dựng động cơ đúng đắn, trách nhiệm cao. Các chủ thể quản lí cần hướng dẫn, giúp đỡ GV xây dựng kế hoạch tự BD, tu dưỡng, rèn luyện; định kì kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình tự BD để định hướng, khích lệ họ. Đối với mỗi GV cần nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của hoạt động tự BD để nâng cao

trình độ CM, NV đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ GDQP, AN, nghiêm túc đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác so với yêu cầu chức trách, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch tự học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của cá nhân.

### 3. Kết luận

Đội ngũ GV GDQP, AN là lực lượng trực tiếp giảng dạy QP, AN ở các trường đại học; chất lượng giáo dục, đào tạo phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ GV. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong những năm qua, công tác BD nâng cao trình độ CM, NV cho đội ngũ GV GDQP, AN ở các trường đại học đã được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng đội ngũ GV từng bước được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt nhiệm vụ GDQP, AN. Song, công tác quản lí, BD CM, NV cho GV GDQP, AN vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Trước yêu cầu nhiệm vụ GDQP, AN ngày càng cao, đặt ra cho các nhà trường cần thường xuyên làm tốt công tác quản lí, BD CM, NV cho GV, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ GV GDQP, AN ngang tầm nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng GDQP, AN cho các đối tượng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr 159.
- [2]. Quốc hội (2013). *Luật GDQP và AN. Luật số 30/2013/QH13, ban hành ngày 19/6/2013*.
- [3]. Trần Danh Lực (2017). *Đẩy mạnh quản lí BD nâng cao chất lượng đội ngũ GV ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội theo yêu cầu chuẩn hóa*. Tạp chí Giáo dục (402), tr 57.
- [4]. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập 6. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr 350.
- [5]. Ban Chấp hành Trung ương (2019). *Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- [6]. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập 5. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr 320.